CÁC LẼ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 282 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.

Phần 5 - Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!

Ma-thi-ơ 5:1-12: **Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cớ ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy.**

Bài giảng đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ giảng trên núi gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, không phải chỉ là những bài giảng đơn thuần nói về sự cứu chuộc hay là nói về trách nhiệm của loài người phải thờ phượng Đức Chúa Trời, vì nếu chúng ta tổng hợp lại những Lời Đức Chúa Jêsus đã giảng, bắt đầu từ sách Ma-thi-ơ đoạn 5 câu 3, cho đến Ma-thi-ơ đoạn 7 câu 27, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho tâm linh của những người tin Chúa, phải đạt được tiêu chuẩn là một đền thờ thật của Đức Chúa Trời, không phải là đền thờ do tay người làm ra, nhưng do Đức Chúa Trời tạo nên bằng Lời đã phán ra từ miệng Ngài, mà tâm linh của mỗi người tin Chúa phải là một đền thờ, như Lời Chúa đã chép:

2 Cô-rinh-tô 5:1-5: **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm nầy, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm nầy, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta.**

Các bài mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giảng tại trên núi này, cũng chính là công việc Ngài sẽ làm và Ngài đã làm, y như những gì mà Ngài đã rao giảng.

Hê-bơ-rơ 9:24-28: **Vả Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần đặng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.**

Để vào được đền thờ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, người ta phải bước lên từ các bậc dẫn đến cửa của đền thờ thể nào, thì những người tin Chúa muốn được trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời, cũng phải tiếp nhận lấy Lời của Đức Chúa Trời, được ví là đá thuộc linh, dùng để xây nên nhà thuộc linh, mà gây dựng chính mình theo tiêu chuẩn cao hơn về người bề trong, tức là tâm linh mình, cho đạt được tầm thước, vóc dáng trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã chép:

Ê-phê-sô 4:11-13: **Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của**

Đấng Christ.

Bắt đầu từ sách Ma-thi-ơ đoạn 5 câu 3 cho đến câu 12, là tám (8) bậc căn bản mà mỗi người tin Chúa phải tu chỉnh chính mình để đạt theo tiêu chuẩn thánh của tâm linh, đó là ***sự hạ mình*** *(câu 3)*, ***sự ăn năn*** *(câu 4)*, ***sự nhu mì*** *(câu 5)*, ***sự khao khát sự công bình thuộc linh*** *(câu 6)*, ***sự hay thương xót*** *(câu 7)*, ***sự nên thánh bề trong*** *(câu 8)*, ***sự làm sứ giả hoà bình, bình an*** *(câu 9)*, ***sự hy sinh cho Nước Đức Chúa Trời*** *(câu 10 đến 12)*.

Bài hôm nay chúng ta học đó là bậc thứ năm (5) trong tám (8) bậc, tức là tám bậc căn bản mà mọi người tin Đức Chúa Jêsus Christ phải có, trước khi gây dựng cho mình đạt được hai mươi bảy (27) cột trụ của đền thờ (thuộc linh) được xây dựng bằng Đá thuộc linh, là Lẽ thật của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 5:7: **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!**

Bản King James version chép: [7]**Blessed**[G3107] **are the merciful**[G1655]**: for they shall obtain**[G1653] **mercy**[G1653]**.**

Chữ **thương xót-the merciful**[G1655] chép trong câu 7 trên, đó là chữ ἐλεήμων - **eleemon**, số 1655, ra từ chữ ἐλεέω - **eleeo**, số 1653 và chữ ἔλεος - **eleos**, số 1656 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***(tính từ) sự hay thương xót, động lòng trắc ẩn, sự khoan dung, sự nhân từ được tỏ ra qua lời nói hoặc hành động;***

Sự thương xót thuộc về bổn tánh của Đức Chúa Trời. Theo ngôn ngữ học, thì sự thương xót là tính từ, là tính chất của lời nói, của hành động, của việc làm mà Đức Chúa Trời đã làm đối với các tạo vật do Ngài dựng nên và như vậy, khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!** Thì điều đó có nghĩa là, loài người đã thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quyền phép của sự sáng thật *(không phải là ánh sáng)*.

Chúng ta có thể hiểu ý nghĩa của Lẽ thật này qua Lời Chúa đã chép:

Giăng 1:1-5: **Ban đầu có Lời *(của Đức Chúa Trời)*, Lời *(của Đức Chúa Trời)* ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời *(của Đức Chúa Trời)* là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài *(Lời của Đức Chúa Trời)* ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài *(Lời của Đức Chúa Trời)* làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài *(Lời của Đức Chúa Trời)*. Trong Ngài *(Lời của Đức Chúa Trời)* có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.**

Lời của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là Tin-Lành bình an, là con đường cứu chuộc loài người (cả thuộc thể và thuộc linh) ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Rô-ma 1:16-17: **Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc *(Greek - Hy-lạp)*; vì trong Tin Lành nầy có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.**

Hết thảy các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy loài người, đều làm chứng về Đức Chúa Cha, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng Tự Hữu - Hằng Hữu. Hết thảy các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy loài người, đó là con đường của sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên.

Khi nói đến sự cứu chuộc loài người, là nói đến sự giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết; là sự chuộc lại mọi sự mà loài người đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam (thứ nhất).

Giá cứu chuộc loài người, chính là Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là bất kỳ người nào sống ở trên trái đất này, khi đã được nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được nghe các Lời mà Ngài đã rao giảng ra, mà tin cậy, tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ được cứu chuộc. Sự **tin** đó không có nghĩa là sự cầu nguyện, sự cầu xin, mà là hành động của đức tin, được tỏ ra bằng công việc của người ấy, đối với các tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh, không phải chỉ với phần Kinh-Thánh Cựu ước, mà cả phần Tân-ước nữa.

Giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, được thi hành không phải chỉ bởi một lần cầu nguyện tiếp nhận các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, hay là sự cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, là người ta đã nhận được giá cứu chuộc mình, như nhiều người tin Chúa đã hiểu sai, bởi những sự giảng dạy không đúng theo Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán, cũng như theo Lời của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán.

Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **"Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn**

giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi.Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va." (Lê-vi ký 18:4-5)

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán: **"Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vầy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chăng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời."** (Giăng 3:16-21)

Những người không được Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, đã giảng cách cố ý, khiến người ta tập trung vào câu 16 của đoạn Kinh-Thánh trên, mà bỏ qua mạch văn, là những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với giáo sư Ni-cô-đem, về sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, thông qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép trong nguyên bản tiếng Hy-lạp, để biết trọn vẹn ý nghĩa của các câu trên, vì bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch không đầy đủ, không chính xác theo như Lời Chúa đã phán.

Bản King James version chép: [16]**For God**[G2316] **so**[G3779] **loved**[G25] **the world**[G2889]**, that he gave**[G1325] **his only**[G3439] **begotten**[G3439] **Son**[G5207]**, that whosoever**[G3956-G3588] **believeth**[G4100] **in him should not perish**[G622]**, but have**[G2192] **everlasting**[G166] **life**[G2222]**.** [17]**For God**[G2316] **sent**[G649] **not his Son**[G5207] **into**[G1519] **the world**[G2889] **to condemn**[G2919] **the world**[G2889]**; but that the world**[G2889] **through**[G1223] **him might be saved**[G4982]**.** [18]**He that believeth**[G4100] **on**[G1519] **him is not condemned**[G2919]**: but he that believeth**[G4100] **not is condemned**[G2919] **already**[G2235]**, because**[G3754] **he hath not believed**[G4100] **in the name**[G3686] **of the only**[G3439] **begotten**[G3439] **Son**[G5207] **of God**[G2316]**.** [19]**And this**[G3778] **is the condemnation**[G2920]**, that light**[G5457] **is come**[G2064] **into**[G1519] **the world**[G2889]**, and men**[G444] **loved**[G25] **darkness**[G4655] **rather**[G3123] **than**[G2228] **light**[G5457]**, because**[G1063] **their deeds**[G2041] **were evil**[G4190]**.** [20]**For every**[G3956] **one that doeth**[G4160] **evil**[G5337] **hateth**[G3404] **the light**[G5457]**, neither**[G2532-G3756] **cometh**[G2064] **to the light**[G5457]**, lest**[G2443-G3361] **his deeds**[G2041] **should be reproved**[G1651]**.** [21]**But he that doeth**[G4160] **truth**[G225] **cometh**[G2064] **to the light**[G5457]**, that his deeds**[G2041] **may be made**[G5319] **manifest**[G5319]**, that they are wrought**[G2038] **in God**[G2316]**.**

Theo ý nghĩa của văn tự, thì người ta có thể hiểu là: ***Vì Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian, nên Ngài đã ban Con một (duy nhất) của Ngài, hầu cho bất cứ người nào tin đến Con ấy, sẽ không bị diệt vong, nhưng được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời đã sai Con (trai) của Ngài vào thế gian này không phải để phán xét thế gian, nhưng để thế gian sẽ thông qua Con ấy mà được cứu. Người nào tin vào Ngài (Con một của Đức Chúa Trời) thì sẽ không bị phán xét, nhưng kẻ nào không tin vào Con ấy (Đức Chúa Jêsus Christ) thì đã bị phán xét rồi, bởi vì đã không tin đến danh của Con một của Đức Chúa Trời. Vả sự phán xét đó là, sự sáng đã đến thế gian, nhưng người ta yêu sự tối tăm hơn là yêu sự sáng, vì việc làm của họ là tội lỗi xấu xa. Vì những kẻ làm ác thì ghét sự sáng và không đến gần sự sáng, e công việc ác của họ sẽ bị quở trách. Nhưng người nào làm theo lẽ thật thì đến với sự sáng và công việc của những người ấy sẽ được tỏ ra rõ ràng, vì họ đã làm trong Đức Chúa Trời.***

Bản tiếng Việt dịch chữ **thế gian nhờ Con ấy mà được cứu** là hãm ép ý nghĩa thật, mà phải dịch là ***thế gian sẽ thông qua Con ấy mà được cứu*** - **but that the world**[G2889] **through**[G1223] **him might be saved**[G4982]**.**

Chữ **nhờ** - **through**[G1223]- ***thông qua*** chép trong câu 17 trên, đó là chữ **διά** - **dia**, số 1223 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***ống dẫn, con kênh dẫn nước, đường mẫu (dùng trong kiến trúc), thông qua, xuyên qua,***

Đức Chúa Jêsus đã phán về chính Ngài, là con đường duy nhất mà những người muốn nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, sẽ phải đi trên đó, phải thông qua Ngài, thì mới đến được với Đức Chúa Cha.

Giăng 14:6: **Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.**

Bản King James version chép: [6]**Jesus**[G2424] **saith**[G3004] **unto him, I am**[G1510] **the way**[G3598]**, the truth**[G225]**, and the life**[G2222]**: no**[G3762] **man**[G3762] **cometh**[G2064] **unto the Father**[G3962]**, but by**[G1223] **me.**

Chữ **bởi** - **by**[G1223] chép trong câu 6 trên, đó cũng là chữ **διά** - **dia**, số 1223 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***ống dẫn, con kênh dẫn nước, đường mẫu (dùng trong kiến trúc), thông qua, xuyên qua,***

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã phán, để hiểu đúng về ý nghĩa của chữ ***thông qua Ngài***, ***bởi Ngài*** được chép nhiều lần trong phần Kinh-Thánh Tân-ước, hầu cho ý nghĩa của Lời Chúa không bị hãm ép, khiến cho người ta coi thường giá trị của Lời Chúa.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Những người được Lời Chúa gọi **những kẻ mệt mỏi và gánh nặng** trên, là những người mà linh hồn họ chưa được vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn của những người đó chưa nhận được sự cứu chuộc. Những người đó chắc chắn là những người đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus làm Chúa của cuộc đời mình, chứ không phải là những người ở trong thế gian, không tin có Đức Chúa Trời và cũng không tin có sự sống của đời sau. Nếu như chỉ cần cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, mà người ta đã được cứu chuộc rồi, thì tại sao Đức Chúa Jêsus lại phải kêu gọi những người đó đến với Ngài, là đến với Lời của Đức Chúa Trời, là Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, để học theo Ngài và gánh lấy cái ách của Ngài, thì linh hồn của những người đó mới nhận được sự yên nghỉ của Đức Chúa Jêsus Christ?

Hãy nhớ rằng, linh hồn của những người nghe theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ đó sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ cho được yên nghỉ, chứ không phải là Đức Chúa Trời cho họ được yên nghỉ. ***Tại sao?*** Ấy là vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Ngài, chức thầy tế lễ thượng phẩm đời đời trong Nước Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ được toàn quyền cai trị sự cứu chuộc loài người. Vì Đức Chúa Jêsus Christ đã đổ huyết của Ngài ra để cứu chuộc linh hồn của những người nào tin đến Danh Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy thân thể mà Ngài đã mang đó để gánh sự rủa sả của Luật pháp thay cho hết thảy những người nào tin đến Danh Ngài, vì tự loài người không thể cứu được linh hồn mình ra khỏi quyền lực của sự chết và như vậy, mọi người đều chết. Khi loài người chấp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, ấy là loài người chấp nhận sự sống mình được Đức Chúa Jêsus Christ chuộc lại cho Đức Chúa Trời và như vậy, kể từ khi được cứu chuộc, loài người hoàn toàn thuộc về Đấng đã cứu chuộc mình.

Hê-bơ-rơ 10:19-22: **Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dạn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa.**

Bản King James version chép: [19]**Having**[G2192] **therefore**[G3767], **brethren**[G80], **boldness**[G3954] **to enter**[G1529] **into the holiest**[G39] **by**[G1722] **the blood**[G129] **of Jesus**[G2424], [20]**By a new**[G4372] **and living**[G2198] **way**[G3598], **which**[G3739] **he hath consecrated**[G1457] **for us, through**[G1223] **the veil**[G2665], **that is to say, his flesh**[G4561]; [21]**And having an high**[G3173] **priest**[G2409] **over**[G1909] **the house**[G3624] **of God**[G2316]; [22]**Let us draw**[G4334] **near**[G4334] **with a true**[G228] **heart**[G2588] **in full**[G4136] **assurance**[G4136] **of faith**[G4102], **having our hearts**[G2588] **sprinkled**[G4473] **from an evil**[G4190] **conscience**[G4893], **and our bodies**[G4983] **washed**[G3068] **with pure**[G2513] **water**[G5204].

Chữ **nhờ** - **by**[G1722] chép trong câu 19 trên, đó là chữ ἐν - **en**, số 1722 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***phương tiện, tính chất của dụng cụ, tính chất của công cụ liên quan đến sự yên nghỉ của con người.***

Khi nói đến chữ **nhờ**, là nói về một sự việc mang tính tạm thời, trong chốc lát, mà người ta có thể hoặc do tình cờ, hoặc ngẫu nhiên, hoặc trong sự tính toán mà người ta có được một phương tiện, mà nhờ phương tiện đó mà người ta giải quyết được công việc mình muốn. Sự nhờ này mang tính tạm thời, mà sau sự việc đó, người ta vẫn thuộc về chính mình và phương tiện kia cũng vậy, không bị ràng buộc bởi công việc đã qua.

Nhưng trong sự cứu chuộc thì không thể nói chữ **nhờ** được, bởi **sự cứu** và **sự chuộc** là hai vấn đề riêng biệt nhưng có liên quan mật thiết với nhau, mà người được chuộc sẽ thuộc về Đấng đã trả giá cho sự cứu và chuộc (mua lại) người ấy cho mình. Trong trường hợp của sự cứu chuộc này, không phải là sự chuộc lại một tạo vật như người ta chuộc lại đồ vật, ruộng đất hay sản nghiệp, là những vật không thể tự quyền quyết định, vì các vật đó là vô tri giác. Nhưng đối với sự cứu chuộc loài người thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình và các tạo vật được chuộc đó là loài người và theo luật công bình của Đức Chúa Trời, thì nếu như người ta không muốn Đức Chúa Trời chuộc mình, thì Đức Chúa Trời sẽ không chuộc người đó. Còn như ai đó trong loài người, muốn được trở về với Đức Chúa Trời, thì khi người ấy nhận biết có giá cứu chuộc cùng với những điều kiện mà những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc (của Đức Chúa Trời) phải đạt được, theo Luật pháp

đã định, thì việc đầu tiên và trước nhất, những người ấy phải làm, là kêu cầu Danh Đấng cứu chuộc mình và làm theo các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng cứu chuộc loài người, đã phán.

Rô-ma 10:1-21: **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách nầy: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vầy: Chớ nói trong lòng ngươi rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần ngươi, ở trong miệng và trong lòng ngươi. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc *(Greek - Hy-lạp)* không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thể nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng. Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chăng? Trái lại, tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian. Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tỵ các ngươi bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các ngươi bởi một dân ngu dốt. Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm ta thì đã gặp thấy ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han ta. Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.**

Sự **nhờ** có nghĩa là sự người ta muốn một hay nhiều người khác, hay là một phương tiện nào đó giúp mình cách tạm thời, ngắn hạn, mà người nhờ giúp đó không phải phải trả tiền công và sau khi xong công việc đó rồi, sẽ không có một sự ràng buộc nào giữa người nhờ với người giúp đỡ, hay là với phương tiện mà người ta đã nhờ. Loài người không thể nhờ huyết Chúa Jêsus mà được cứu chuộc linh hồn, nhưng là chính Đức Chúa Jêsus Christ đã dùng huyết của Ngài để chuộc chúng ta lại cho Đức Chúa Trời. Hãy học nói cách chính xác và đúng, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ đãi lại mỗi người tuỳ theo các lời mà Ngài đã nghe miệng người ta nói ra. Hãy dâng sự vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cứu chuộc chúng ta.

Hê-bơ-rơ 9:8-28: **Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau nầy; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời nầy; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tỳ tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là dường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư, thì cần phải đợi đến kẻ trối chết đã. Chúc thư chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trối còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách**

cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Nầy là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các ngươi. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Vả Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần đặng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã **nhờ** huyết của các con sinh tế (theo luật pháp quy định) để được sạch tội lỗi mình, nhưng họ không nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình, vì họ không kinh nghiệm được sự thương khó mà chính sự sống của thân thể họ và linh hồn họ phải trả giá, vì thế cho nên họ vẫn thuộc về mình, nghĩa là thuộc về xác thịt họ.

Đức Chúa Jêsus Christ đã trở nên giá cứu chuộc trọn vẹn cho loài người, đó là thân thể xác thịt mà Ngài đã mang đó phải chịu thương khó thay cho những sự trừng phạt mà chính loài người xác thịt chúng ta đáng phải chịu, nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ đã trở nên sự rủa sả thay cho những người được Ngài cứu chuộc. Đức Chúa Jêsus Christ đã đổ huyết của Ngài ra trên thập tự giá, để cứu chuộc hết thảy những linh hồn nào đã tin đến Danh Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ đã không nhờ cậy bất kỳ một điều gì để làm công việc này, nhưng vì thương xót loài người nên Ngài đã phó thác hoàn toàn sự sống mình cho Đức Chúa Cha và sức mạnh khiến Đức Chúa Jêsus vượt qua được sự thử thách lớn nhất này, đó là để ý của Đức Chúa Cha được nên.

Ma-thi-ơ 9:35-38: **Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn. Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.**

Ma-thi-ơ 14:13-14: **Đức Chúa Jêsus vừa nghe tin ấy liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẻ ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài. Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành.**

Ma-thi-ơ 20:30-34: **Nầy, có hai người mù ngồi bên đường, nghe nói Đức Chúa Jêsus qua đó, thì kêu lên rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi! Chúng rầy hai người ấy, biểu nín đi; nhưng họ kêu lớn hơn nữa, rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi! Đức Chúa Jêsus dừng lại, gọi hai người mù đến, mà phán rằng: Các ngươi muốn ta làm chi cho? Họ thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho mắt chúng tôi được mở ra. Đức Chúa Jêsus động lòng thương xót, bèn rờ đến mắt họ; tức thì hai người thấy được và đi theo Ngài.**

Mác 1:38-42: **Ngài phán: Chúng ta hãy đi nơi khác, trong những làng xung quanh đây, để ta cũng giảng đạo ở đó nữa; vì ấy là cốt tại việc đó mà ta đã đến. Ngài trải khắp xứ Ga-li-lê, giảng dạy trong các nhà hội và đuổi quỷ. Có một người phung đến cùng Ngài, quỳ xuống cầu xin rằng: Nếu Chúa khứng, có thể khiến tôi sạch được. Đức Chúa Jêsus động lòng thương xót, giơ tay rờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Liền khi đó, phung lặn mất, người trở nên sạch.**

Lu-ca 7:11-16: **Bữa sau, Đức Chúa Jêsus đi đến một thành, gọi là Na-in có nhiều môn đồ và một đoàn dân đông cùng đi với Ngài. Khi Ngài đến gần cửa thành, họ vừa khiêng ra một người chết, là con trai một của mẹ góa kia; có nhiều người ở thành đó đi đưa với bà góa ấy. Chúa thấy, động lòng thương xót người, mà phán rằng: Đừng khóc! Đoạn, Ngài lại gần, rờ quan tài, thì kẻ khiêng dừng lại. Ngài bèn phán rằng:**

Hỡi người trẻ kia, ta biểu ngươi chờ dậy. Người chết vùng ngồi dậy và khởi sự nói. Đức Chúa Jêsus giao người lại cho mẹ. Ai nấy đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Có đấng tiên tri lớn đã dấy lên giữa chúng tôi, và Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã không dùng tiếng Hy-lạp để giảng dạy, nhưng Ngài dùng tiếng Hê-bơ-rơ, vì như Ngài đã phán rằng, Ngài đến để tìm những chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Chúng ta biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Mưu Luận và sự Khôn Ngoan của Ngài là không thể dò, vì thế cho nên các sách thuộc về phần Tân-ước đều sử dụng ngôn ngữ Hy-lạp để chép và làm chứng về mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng, nhưng nền tảng của Lời Đức Chúa Trời vẫn là tiếng Hê-bơ-rơ, vì thế cho nên chúng ta sử dụng cả hai thứ ngôn ngữ này, để nhận biết ý nghĩa Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời.

Chữ **thương xót** lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh, đó là sự Đức Giê-Hô-Va thương xót Lót.

Sáng thế ký 19:1-25: **Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót đang ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sấp mình xuống đất. Người thưa rằng: Nầy, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chân, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm nầy ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến đỗi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà ngươi buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Nầy, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng (*nguyên văn chép:* ***còn trinh***), tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì cớ đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. Bọn dân chúng nói rằng: Ngươi hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người nầy đến đây như kẻ kiều ngụ, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! chúng ta sẽ đãi ngươi bạc tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lấn ép Lót mạnh quá, và tràn đến đặng phá cửa. Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến đỗi tìm cửa mệt mà không được. Hai thiên sứ bèn hỏi Lót rằng: Ngươi còn có ai tại đây nữa chăng? Rể, con trai, con gái và ai trong thành thuộc về ngươi, hãy đem ra khỏi hết đi! Chúng ta sẽ hủy diệt chỗ nầy, vì tiếng kêu oan về dân thành nầy đã thấu lên đến Đức Giê-hô-va, nên Ngài sai chúng ta xuống mà hủy diệt. Lót bèn đi ra và nói cùng rể đã** *(nguyên văn chép:* ***đã hứa)*** **cưới con gái mình rằng: Hãy trỗi dậy, đi ra khỏi chốn nầy, vì Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt thành. Nhưng các chàng rể tưởng người nói chơi. Đến sáng, hai thiên sứ hối Lót và phán rằng: Hãy thức dậy, dẫn vợ và hai con gái ngươi đang ở đây ra, e khi ngươi cũng chết lây về việc hình phạt của thành nữa chăng. Nhưng Lót lần lữa; vì cớ Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai thiên sứ nắm lấy tay kéo người, vợ cùng hai con gái người, và dẫn ra khỏi thành. Vả, khi hai thiên sứ dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vì nói rằng: Hãy chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngó lại sau và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng bằng; hãy chạy trốn lên núi, kẻo phải bỏ mình chăng. Lót đáp lại rằng: Lạy Chúa, không được! Nầy, tôi tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến, thì tôi phải chết. Kìa, thành kia đã nhỏ, lại cũng gần đặng tôi có thể ẩn mình. Ôi! chớ chi Chúa cho tôi ẩn đó đặng cứu tròn sự sống tôi. Thành nầy há chẳng phải nhỏ sao? Thiên sứ phán rằng: Đây, ta ban ơn nầy cho ngươi nữa, sẽ không hủy diệt thành của ngươi đã nói đó đâu. Mau mau hãy lại ẩn đó, vì ta không làm chi được khi ngươi chưa vào đến nơi. Bởi cớ ấy, nên người ta gọi tên thành nầy là Xoa. Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành Xoa. Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành nầy, cả đồng bằng, hết thảy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó.**

Chữ **thương xót** - **merciful**[H2551] chép trong câu 16 trên, đó là chữ חֶמְלָה - **chemlah**, số 2551 ra từ chữ חמל - **chamal**, số 2550 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***sự thương xót, lòng trắc ẩn, sự tha thứ, sự miễn thứ cho;***

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, vậy nên khi Ngài thương xót Lót, là một người đã sống tại thành Sô-đôm. Vào thời điểm đó, thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ là hai thành đầy dẫy những sự gian ác và tội lỗi, nên khi Đức Giê-Hô-Va quyết định huỷ diệt hai thành đó bằng lửa và diêm sinh, thì Ngài đã sai hai

thiên sứ của Ngài đến để giải cứu Lót, như vậy, chắc chắn Lót không phải là người gian ác.

Lót là cháu của Áp-ra-ham, Lót biết rõ tội ác của những người sống trong hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, nên Lót thường ngồi tại cửa thành, để cứu những người lữ hành, vì thiếu hiểu biết mà đi tới, hoặc đi ngang qua thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ này, để chỉ cho những người đó biết hãy lánh xa hai thành này, hoặc là đem họ vào nhà mình qua đêm, để rồi sáng sớm hôm sau, người sẽ chỉ cho những người đó rời khỏi hai thành này mà thoát khỏi những sự gian ác của dân cư thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ.

Lót không biết hai người đến thành Sô-đôm đây là thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va, nhưng với bổn tánh hay thương xót của mình, nên Lót đã vội vàng **đứng dậy mà đón rước và sấp mình xuống đất. Người thưa rằng: Nầy, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chân, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm nầy ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến đỗi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc.**

Áp-ra-ham đã không nói với Đức Giê-Hô-Va rằng, trong thành Sô-đôm đó có Lót, là cháu của mình, đang sống với gia đình của người, nhưng khi nói chuyện với Đức Giê-Hô-Va, Áp-ra-ham đã nói với Đức Giê-Hô-Va rằng: **" Chúa sẽ diệt người công bình luôn với người độc ác sao? Ngộ trong thành có năm mươi người công bình, Chúa cũng sẽ diệt họ hết sao? Há chẳng tha thứ cho thành đó vì cớ năm mươi người công bình ở trong sao? Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công bình luôn với kẻ độc ác; đến đỗi kể người công bình cũng như người độc ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đấng đoán xét toàn thế gian, há lại không làm sự công bình sao? Đức Giê-hô-va phán rằng: Nếu ta tìm được trong Sô-đôm năm mươi người công bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ tha hết cả thành. Áp-ra-ham lại thưa rằng: mặc dầu tôi đây vốn là tro bụi, song tôi cũng dám cả gan thưa lại cùng Chúa. Hoặc trong năm mươi người công bình rủi thiếu hết năm; vì cớ năm người thiếu Chúa sẽ diệt hết cả thành chăng? Ngài trả lời rằng: Nếu ta tìm được có bốn mươi lăm người, ta chẳng diệt thành đâu. Áp-ra-ham cứ thưa rằng: Ngộ trong thành chỉ có bốn mươi người công bình, thì sẽ ra sao? Ngài phán rằng: Ta sẽ chẳng diệt đâu, vì tình thương bốn mươi nầy. Áp-ra-ham tiếp: Tôi xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ thưa: Ngộ trong đó chỉ có ba mươi người, thì sẽ ra sao? Ngài phán: Nếu ta tìm trong đó có ba mươi người, thì ta chẳng diệt đâu. Áp-ra-ham thưa rằng: Tôi đây cũng cả gan thưa cùng Chúa: Nếu chỉ có hai mươi người, thì lại làm sao? Ngài rằng: Vì tình thương hai mươi người đó, ta sẽ chẳng diệt thành đâu. Áp-ra-ham lại thưa: Xin Chúa đừng giận, để cho tôi thưa chỉ một lần nầy nữa: Ngộ chỉ có mười người, thì nghĩ làm sao? Ngài phán rằng: Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu, vì tình thương mười người đó. Khi Đức Giê-hô-va phán xong cùng Áp-ra-ham, thì Ngài ngự đi; còn Áp-ra-ham trở về trại mình"** (Sáng thế ký 18:23-33)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thương xót Lót, không phải vì Áp-ra-ham có cầu xin Đức Giê-Hô-Va giải cứu Lót, cháu của mình, nhưng Đức Giê-Hô-Va biết rõ tấm lòng của Lót hay thương xót người khác, nên trước khi huỷ diệt hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Ngài đã sai hai thiên sứ đến để cứu Lót và gia đình của Lót. Lót không hề hay biết về quyết định của Đức Giê-Hô-Va sẽ huỷ diệt thành Sô-đôm và thành Gô-mô-rơ, nên Lót đã đãi tiệc hai người mà Lót đã năn nỉ mời họ vào nhà mình.

Trong đêm đó, bọn người ác của thành Sô-đôm biết nhà của Lót có khách lạ, nên chúng kéo đến ép Lót phải nộp hai người khách đó cho chúng hành ác, nhưng Lót đã tìm cách để cứu hai người khách đã vào nhà mình, qua việc người đã nói với bọn người ác đó rằng: **Nầy, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì cớ đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi.** Lót sẵn sàng hy sinh hai người con gái còn trinh của mình (đã được hứa gả) cho bọn người đó, miễn sao họ không đụng đến hai người khách mới vào nhà mình, vì Lót hay thương xót.

Sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va ban cho những người xứng đáng với sự thương xót của Ngài, như Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!**

Giê-Hô-Va là Đức Chúa Trời công bình trong mọi công việc của Ngài, mặc dù Ngài có quyền làm ơn cho ai Ngài muốn, thì ngay trong ý muốn của Đức Giê-Hô-Va cũng là sự công bình của Ngài.

2 Phi-e-rơ 2:4-9: **Vả, nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu, tại đó họ bị trói buộc bằng xiềng nơi tối tăm để chờ sự phán xét; nếu Ngài chẳng tiếc thế gian**

xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác nầy, chỉ gìn giữ Nô-ê là thầy giảng đạo công bình, với bảy người khác mà thôi; nếu Ngài đã đoán phạt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy phá đi khiến hóa ra tro, để làm gương cho người gian ác về sau; nếu Ngài đã giải cứu người công bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì cách ăn ở luông tuồng của bọn gian tà kia, (vì người công bình nầy ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của họ bèn cảm biết đau xót trong lòng công bình mình), thì Chúa biết cứu chữa những người tin kính khỏi cơn cám dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét.

Sự thương xót thuộc về bổn tánh của Đức Giê-Hô-Va, vì thế cho nên, hết thảy tâm linh của loài người đều đã có sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va, vì tâm linh loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Giê-Hô-Va và được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, như Kinh-Thánh đã chép:

Gióp 32:8: **Nhưng có thần linh ở trong loài người, và hơi thở của Đấng Toàn năng cho chúng sự khôn sáng.**

Gióp 33:4: **Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Thi-Thiên 8:4-9: **Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đỗi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lội đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Thi-Thiên 33:1-9: **Hỡi người công bình, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va; Sự ngợi khen đáng cho người ngay thẳng. Hãy dùng đàn cầm cảm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng đàn sắt mười dây mà hát ngợi khen Ngài. Khá hát cho Ngài một bài ca mới, và khéo gảy nhạc khí với tiếng vui mừng. Vì lời Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, các việc Ngài đều làm cách thành tín. Ngài chuộng sự công bình và sự chánh trực; Đất đầy dẫy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va. Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thâu các nước biển lại thành như đống, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.**

Các đặc tính như nhân từ, thương xót, chậm nóng giận, nhu mì, hiền lành, thành tín, yêu thương là thuộc về Đức Giê-Hô-Va, vì chính Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Môi-se biết bổn tánh của Ngài:

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7: **Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.**

Môi-se là người có lòng hay thương xót và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết Môi-se vì danh của Môi-se, có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va biết bổn tánh của Môi-se và Ngài đã chọn Môi-se, để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ. Loài người bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà được dựng nên, nên khi còn ở trong Đức Chúa Trời thì loài người có đủ mọi sự như Đức Chúa Trời có, nhưng khi người ta được sanh ra trong xác thịt của loài người (sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác) thì các bổn tánh mà loài người vốn có như Đức Chúa Trời có đó, đều bị quyền lực của tội lỗi hãm ép, không thể hoạt động tự do theo ý muốn của tâm linh người đó nữa. Điều đó không có nghĩa là người ta không thể cai trị được xác thịt mình, mà do chính tâm linh của mỗi người phải nhận biết thân phận mình, mà trỗi dậy quản trị xác thịt mình, theo như Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải quản trị những sự thuộc về đất vậy.

Khi mười người trong số mười hai thám tử, mà Môi-se đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, sai đi do thám xứ Ca-na-an, khi trở về báo cáo, đã phao phản, khiến cho dân Y-sơ-ra-ên mất đức tin, mà dấy lên chống lại Môi-se. Đức Giê-Hô-Va đã nổi giận với dân Y-sơ-ra-ên và Ngài phán với Môi-se rằng: **"Dân nầy khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự nầy dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó."** (Dân số ký 14:11-12)

Nhưng Môi-se đã cầu xin Đức Giê-Hô-Va tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên: **"Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân nầy ra khỏi họ; và có thuật điều**

đó cho dân xứ nầy. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân nầy, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân nầy, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân nầy như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân nầy vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cớ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân nầy tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây." (Dân số ký 14:13-19)

Đức Giê-Hô-Va đã nhận lời cầu xin của Môi-se và tha thứ cho dân Y-sơ-ra-ên. Điều đó có nghĩa là người nào có lòng hay thương xót, khi làm sự thương xót cho những người khác, qua việc cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tha thứ cho họ, thì lời cầu xin của người ấy sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nhậm.

Đức Giê-Hô-Va đã phán với tiên tri Ê-xê-chi-ên rằng: **"Hỡi con người, hãy nói cùng nó rằng: Mầy là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày thạnh nộ chẳng được mưa dào. Những tiên tri của nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gầm cắn xé mồi của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải và những vật quý, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra giữa thành. Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh, cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. Các quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mồi, chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất nghĩa. Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp, khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người trú ngụ cách trái phép. Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, đặng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. Vậy nên ta đổ cơn thạnh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy."** (Ê-xê-chi-ên 22:24-31)

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!** ấy là Ngài đang nhắc lại cho tâm linh của hết thảy những người đang nghe Ngài giảng, phải nhận biết trách nhiệm của mình, đó là người ta phải có lòng hay thương xót, hầu cho linh hồn của họ cũng sẽ được thương xót, vì đó là luật công bình của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã rao giảng các mạng lệnh của Ngài, nhưng không phải cho loài người xác thịt, nhưng cho linh hồn của người ta, vì Ngài đến thế gian để cứu chuộc loài người, chứ không phải là cứu chuộc thân thể xác thịt của người ta, như Ngài đã phán rằng: **"Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các ngươi đều là thần linh và sự sống."** (Giăng 6:63)

Trách nhiệm của tâm linh (loài người) là phải làm sáng Danh Đức Chúa Trời, thông qua việc bày tỏ sự sáng thật có ở trong lòng mình, mà sự sáng đó không phải chỉ là sự công bố Lời của Đức Chúa Trời mà mình đã nhận biết, mà là sự tỏ ra bổn tánh của Đức Chúa Trời, là sự đang có trong chính mình, qua lời nói, qua hành động và qua các công việc của mình, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 14:11-17: **Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các ngươi nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các ngươi nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên ủi khác, để ở với các ngươi đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các ngươi biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các ngươi và sẽ ở trong các ngươi.**

Nếu người tin Chúa mà không có lòng thương xót, thì người ấy không thể làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì toàn bộ sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm cho loài người, đó là bông trái của sự thương xót. Hết thảy mọi thứ ơn thuộc linh của Đức Thánh-Linh được ban cho các tôi tớ của Ngài, ấy là để thi hành chức vụ của sự cứu chuộc, vì các ơn đó là công cụ thi hành sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va đến với loài người, như Kinh-Thánh đã chép:

Ê-sai 61:1-3: **Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban mão hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.**

Khi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đi cùng với Ngài qua địa phận Sa-ma-ri, họ thấy người Sa-ma-ri không cho Chúa Jêsus và các môn đồ của Ngài ở trọ, vì Chúa Jêsus và các môn đồ của Ngài cần được nghỉ trước khi đi tiếp đến thành Giê-ru-sa-lem, thì họ đã muốn xin lửa từ trên trời giáng xuống thiêu nuốt những người Sa-ma-ri, vì những người đó đã không cho họ ở lại, nhưng Chúa Jêsus đã quở trách các môn đồ của Ngài.

Lu-ca 9:51-55: **Khi gần đến kỳ Đức Chúa Jêsus được đem lên khỏi thế gian, Ngài quyết định đi thành Giê-ru-sa-lem. Ngài sai kẻ đem tin đi trước mình. Họ ra đi, vào một làng của người Sa- ma-ri, để sửa soạn nhà trọ cho Ngài; song người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài, vì Ngài đi thẳng lên thành Giê- ru-sa-lem. Gia-cơ và Giăng là môn đồ Ngài, thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng? Nhưng Đức Chúa Jêsus xây lại quở hai người, mà rằng: Các ngươi không biết tâm thần nào xui giục mình.**

Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài về bổn tánh của họ phải được phục hồi, theo tiêu chuẩn của sự nhân từ và sự thương xót, là bổn tánh thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời:

Lu-ca 6:27-38: **Nhưng ta phán cùng các ngươi, là người nghe ta: Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rủa mình, và cầu nguyện cho kẻ sỷ nhục mình. Ai vả ngươi má bên nầy, hãy đưa luôn má bên kia cho họ; còn nếu ai giật áo ngoài của ngươi, thì cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong. Hễ ai xin, hãy cho, và nếu có ai đoạt lấy của các ngươi, thì đừng đòi lại. Các ngươi muốn người ta làm cho mình thể nào, hãy làm cho người ta thể ấy. Nếu các ngươi yêu kẻ yêu mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng yêu kẻ yêu mình. Nếu các ngươi làm ơn cho kẻ làm ơn mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng làm như vậy. Nếu các ngươi cho ai mượn mà mong họ trả, thì có ơn chi? Người có tội cũng cho người có tội mượn, để được thâu lại y số. Song các ngươi hãy yêu kẻ thù mình; hãy làm ơn, hãy cho mượn, mà đừng ngã lòng. Vậy, phần thưởng của các ngươi sẽ lớn, và các ngươi sẽ làm con của Đấng Rất Cao, vì Ngài lấy nhân từ đối đãi kẻ bạc và kẻ dữ. Hãy thương xót như Cha các ngươi hay thương xót. Đừng đoán xét ai, thì các ngươi khỏi bị đoán xét; đừng lên án ai, thì các ngươi khỏi bị lên án; hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình. Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đấu lớn, nhận, lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các ngươi; vì các ngươi lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các ngươi mực ấy.**

Theo luật của sự công bình, thì hễ ai gieo giống chi, thì sẽ gặt giống ấy, như Lời Chúa có chép:

Ga-la-ti 6:1-10: **Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh Linh, hãy lấy lòng mềm mại mà sửa họ lại; chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị dỗ dành chăng. Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ. Vì, nếu có ai, dầu mình không ra chi hết, mà cũng tưởng mình ra chi ấy là mình dối lấy mình. Mỗi người phải thử xét việc làm của mình, thì sự khoe mình chỉ tại mình thôi, chớ chẳng phải tại kẻ khác. Vì ai sẽ gánh lấy riêng phần nấy. Kẻ nào mà người ta dạy đạo cho, phải lấy trong hết thảy của cải mình mà chia cho người dạy đó. Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. Kẻ gieo cho xác thịt, sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát; song kẻ gieo cho Thánh Linh, sẽ bởi Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời. Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ nải, thì đến kỳ chúng ta sẽ gặt. Vậy, đang lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng ta trong đức tin.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thương xót loài người, là loài sanh ra từ A-đam thứ nhất và sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va được tỏ ra qua sự Ngài cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ. Sự thương xót đó không chỉ dừng lại ở sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, ấy là để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, nghĩa là một dân sẽ được sống với Ngài đời đời. Chính Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người, như Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

Giăng 15:9-16: **Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các ngươi thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các ngươi những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các ngươi, và sự vui mừng các ngươi được trọn vẹn. Điều răn của ta đây nầy: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi, để các ngươi đi và kết quả, hầu cho trái các ngươi thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các ngươi sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các ngươi.**

Sự thương xót thật chỉ có ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời, chứ phải sự yêu thương theo cách của loài người xác thịt. Nếu một người không làm trọn luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, thì người ấy không thể có sự thương xót thật, vì sự thương xót thật không tìm kiếm sự báo trả đến từ loài người, nhưng là dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban sự thương xót của Ngài cho muôn vật.

Rô-ma 13:8-14: **Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp.Vả, những điều răn nầy: Ngươi chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời nầy: Ngươi phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hẳn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jêsus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.**

Vì linh tánh (linh hồn, tâm linh) loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng, nên Đức Giê-Hô-Va biết rõ mọi sự toan tính ở trong lòng của người ta, và bởi sự yêu thương mà Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ nhắc nhở, sẽ cáo trách cái lòng (tâm trí xác thịt) của những người thuộc về Ngài, để giải cứu họ ra khỏi con đường tội lỗi, như Lời Chúa đã chép:

Thi-Thiên 139:1-24: **Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết tôi. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. Chúa xét nét nẻo đàng và sự nằm ngủ tôi, quen biết các đường lối tôi. Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi. Chúa bao phủ tôi phía sau và phía trước, đặt tay Chúa trên mình tôi. Sự tri thức dường ấy, thật diệu kỳ quá cho tôi, cao đến đỗi tôi không với kịp! Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, Ví tôi nằm dưới âm-phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi. Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, ánh sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, thì chính sự tối tăm không thể giấu chi khỏi Chúa, ban đêm soi sáng như ban ngày, và sự tối tăm cũng như ánh sáng cho Chúa. Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi. Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nên cách xảo lại nơi thấp của đất, thì các xương cốt tôi không giấu được Chúa. Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi; Số các ngày định cho tôi, đã biên vào sổ Chúa trước khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tỉnh thức tôi còn ở cùng Chúa. Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa ắt sẽ giết kẻ ác! Hỡi người huyết, hãy đi khỏi ta. Chúng nó nói nghịch Chúa cách phớm phỉnh, kẻ thù nghịch Chúa lấy danh Chúa mà làm chơi. Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi há chẳng ghét những kẻ ghét Chúa ư? Há chẳng gớm ghiếc những kẻ dấy nghịch Chúa sao? Tôi ghét chúng nó, thật là ghét, cầm chúng nó bằng kẻ thù nghịch tôi. Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; Hãy thử thách tôi, và biết tư tưởng tôi; Xin xem thử tôi có lối ác nào chăng, xin dắt tôi vào con đường đời đời.**

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!** ấy là Chúa Jêsus đang dùng Lời của Ngài để gõ cửa tâm linh của người ta và nhắc cho họ biết rằng, loài người đang thiếu

mất sự thương xót, cũng như nhà nông mà không có hạt giống để gieo trong mùa mình, thì đến kỳ, người ấy sẽ không có chi để gặt, đồng nghĩa với sự đói kém sẽ đến với người và gia đình của người ấy vậy.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **"Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật."** (Giăng 10:10) Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Ni-cô-đem, một giáo sư được tôn trọng trong dân Y-sơ-ra-ên, biết Ngài không chỉ là một giáo sư từ Đức Chúa Trời đến, như Ni-cô-đem đã nghĩ, nhưng Ngài là Con một, nghĩa là con kế tự Đức Chúa Trời và chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế gian này, để cứu chuộc loài người và sự cứu chuộc đó chính Đức Chúa Jêsus Christ là sự thương xót của Đức Chúa Trời, ban cho loài người, hầu cho người nào tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời, thì những người ấy sẽ nhờ quyền phép ở trong Con ấy, mà được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Sự sống lại này không phải là cho thân thể xác thịt, nhưng cho tâm linh, là người bề trong của người ấy, được phục hồi lại quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và sẽ được đồng kế tự với Con một của Đức Chúa Trời.

Sự sự sống lại của tâm linh loài người là sự phục hồi hoàn toàn quyền kế tự Đức Chúa Trời cho tâm linh của người ấy, giống như đất được phục hồi sự màu mỡ qua những cơn mưa và tuyết mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép giáng xuống trên đất vậy. Chính quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm thành công việc của sự phục hồi này, chứ không phải bởi khả năng nỗ lực của xác thịt loài người, nhưng là qua sự loài người tin cậy, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Sự thương xót cũng vậy, không đến từ xác thịt của loài người, nhưng đến từ Đức Chúa Trời, thông qua Lời của Đức Chúa Trời mà người ta đã tiếp nhận, đã vâng giữ và tuân theo, mà tâm linh của những người ấy sẽ nhận lại cho mình mọi sự mà loài người đã bị thiếu mất, bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất.

Khi chúng ta tiếp nhận Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, ấy là chúng ta tiếp nhận sự thương xót của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có bông trái của sự thương xót ở trong lòng mình và Đức Chúa Trời sẽ kiểm tra tiêu chuẩn đó trong cuộc sống của chúng ta mỗi ngày. Nếu ai đó không có sự thương xót, không làm sự thương xót, người ấy sẽ không được Đức Chúa Trời thương xót, như có chép:

Ma-thi-ơ 9:13**: Hãy đi, và học cho biết câu nầy nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.**

Gia-cơ 2:13: **Sự đoán xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót; nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét.**

Trong ý nghĩa của sự thương xót có sự tha thứ và khi sự tha thứ đã được công bố, thì sự phán xét sẽ được huỷ bỏ trên những người đã nhận được sự tha thứ.

Hết thảy loài người trong thế gian này đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc cho loài người, dầu vậy, Đức Chúa Trời cần có những người được sai đi để rao truyền Tin-Lành cứu rỗi cho muôn dân, để muôn dân nhận biết Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, mà ăn năn tội lỗi mình, để được sự tha thứ. ***Nhưng ai sẽ được sai đi để thi hành công việc này?***

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không chọn những người có tài năng nói, có tài hùng biện, có bằng cấp, có địa vị cao trong xã hội để làm công việc này, nhưng Ngài tìm những người có lòng hay thương xót.

Ai là người có lòng hay thương xót, khi mà cả thế gian gian này đều phục dưới quyền của ma quỷ?

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và Ngài kêu gọi những người mà Đức Giê-Hô-Va đã chọn từ khi sáng thế, để những người đó được hầu việc Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, là người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập làm thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ các tạo vật của Ngài và khi kỳ định đã đến, thì Ngài gọi những người mà Ngài đã chọn đó, trỗi dậy để noi theo Con một Ngài, mà hầu việc Ngài. Những người đó khi nhận được sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va, thì sự thương xót vốn có trong họ từ trước khi họ được sanh ra trên đất này, sẽ được phục hồi và họ sẽ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ bằng tình yêu thương và sự thương xót mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho họ.

Xa-cha-ri 3:1-10: **Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối địch người. Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng: Hỡi Sa-tan, nguyền Đức Giê-hô-va quở trách ngươi; nguyền Đức Giê-hô-va là Đấng đã kén chọn Giê-ru-sa-lem quở trách ngươi. Chớ thì nầy há chẳng phải là cái đóm đã kéo ra từ lửa sao? Vả, Giê-hô-sua mặc áo bẩn, đứng trước mặt thiên sứ. Thiên sứ cất tiếng nói cùng những kẻ đứng ở trước**

mặt mình rằng: Hãy lột bỏ những áo bẩn khỏi nó. Lại nói cùng Giê-hô-sua rằng: Hãy nhìn xem, ta đã bỏ sự gian ác khỏi ngươi, và ta sẽ mặc áo đẹp cho ngươi. Ta bèn nói rằng: Khá đội mũ sạch trên đầu người. Thì người ta đội trên đầu người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xống cho người; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đương đứng đó. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn đối chứng cùng Giê-hô-sua rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Nếu ngươi bước đi trong đường lối ta, vâng giữ điều ta dạy phải giữ, thì ngươi sẽ được xét đoán nhà ta, và canh giữ hiên cửa ta, ta sẽ cho ngươi bước đi trong hàng những kẻ đứng chầu nầy. Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, ngươi cùng bạn hữu ngươi ngồi trước mặt ngươi hãy nghe, vì những kẻ nầy làm dấu: nầy, quả thật ta sẽ làm cho đầy tớ ta là Chồi mống dấy lên. Vì nầy, hòn đá mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Nầy, ta sẽ chạm trổ nó, và ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất nầy trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các ngươi ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.

Đây là một sự mặc khải ***(khải tượng - vision)*** mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho tiên tri Xa-cha-ri được thấy và chép xuống và khải tượng này là sự tri thức, báo trước về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà Danh **Giê-hô-sua** được chép trong các câu trên, đó là chữ יְהוֹשֻׁעַ - **Yehowshuwa**, số 3091 ra từ chữ יְהֹוָה - **Yehovah**, số 3068 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***"Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc, Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu"***

Trong khải tượng này, tiên tri Xa-cha-ri thấy thầy tế lễ cả **Giê-hô-sua** (Giô-suê) mặc áo bẩn, là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng thánh khiết và vô tội, đã trở nên tội lỗi , để cứu chuộc hết thảy những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời yêu thương và thương xót, như Lời Chúa có chép:

2 Cô-rinh-tô 5:21: **Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.**

Những người bạn đứng bên cạnh thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đó là bóng về các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người đã bền lòng theo Chúa Jêsus trong mọi sự thử thách của Ngài và họ là những người làm chứng về công việc lạ lùng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được tỏ ra qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã phán: **Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, ngươi cùng bạn hữu ngươi ngồi trước mặt ngươi hãy nghe, vì những kẻ nầy làm dấu: nầy, quả thật ta sẽ làm cho đầy tớ ta là Chồi mống dấy lên.** Chúa Jêsus cũng đã phán với các môn đồ của Ngài về sự làm chứng này: **"Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các ngươi cũng sẽ làm chứng về ta, vì các ngươi đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy."** (Giăng 15:26-27)

Sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va dành cho những người có lòng hay thương xót mà sự thương xót của những người mà Đức Giê-Hô-Va đã chọn, đã chỉ định và kêu gọi đó, sẽ được tỏ ra, khi những người đó nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va kêu gọi mình. Họ là những người sẵn sàng từ bỏ mọi sự mình đang có, để noi theo Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho họ sẽ cậy những ơn của Đức Chúa Jêsus Christ ban cho, mà đem sự thương xót của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đến với muôn dân trên đất này.

Mác 10:29-30: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi chẳng một người nào vì ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, mà chẳng lãnh được đang bây giờ, trong đời nầy, trăm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bắt bớ, và sự sống đời đời trong đời sau.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ những người mà Ngài sẽ chọn, để qua những người đó mà sự yêu thương và sự thương xót của Đức Giê-Hô-Va sẽ được ban cho muôn dân, tức là những người sẽ nghe tiếng của Ngài mà hết lòng trở lại với Ngài. Để tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va được đến với muôn dân, Đức Giê-Hô-Va cần có những người có lòng hay thương xót, để thi hành chức vụ này. Đức Giê-Hô-Va không cần của cải, vật chất, tiền bạc của những người đó để ban cho muôn dân, nhưng những sự mà những người đó bỏ lại phía sau mình, để noi theo Đức Chúa Jêsus Christ mà hầu việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng sống đó, chính là của lễ mà họ đã dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va và Ngài sẽ ban cho những người đó của cải thật, và những người đó sẽ nhờ của cải thật đó mà rải khắp trên muôn dân, như Lời Chúa đã chép: **Vì nầy, hòn đá mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Nầy, ta sẽ chạm trổ nó, và ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất nầy trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các ngươi ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.**

Hòn đá được chép đây, là bóng về cuốn Kinh-Thánh, là cuốn sách Luật pháp trọn vẹn của Giê-Hô-Va Đức

Chúa Trời, được ban cho muôn dân. Nhưng muôn dân sẽ không vì thế mà tự hiểu được những sự mầu nhiệm được giấu kín trong văn tự của cuốn sách đó, nhưng Đức Giê-Hô-Va đã ban ơn cho những người được Ngài chọn và kêu gọi, những người được gọi là bạn hữu của Đức Chúa Jêsus Christ, được hiểu biết những sự mầu nhiệm đó và những người đó sẽ tỏ cho muôn dân được biết những sự mầu nhiệm đó.

Giăng 15:12-16: **Điều răn của ta đây nầy: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi, để các ngươi đi và kết quả, hầu cho trái các ngươi thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các ngươi sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các ngươi.**

Ê-sai 52:7-10: **Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời ngươi trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là dường nào! Tiếng những kẻ canh của ngươi! họ cất tiếng, cùng nhau hát xướng; vì họ sẽ thấy mắt đối mắt khi Đức Giê-hô-va trở về Si-ôn. Hỡi những nơi hoang vu của Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi giọng hát mừng chung rập. Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, đã chuộc lại Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-hô-va đã tỏ trần cánh tay thánh Ngài trước mắt mọi nước; mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta!**

Hết phần 5 - bài 282.